

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Hồng Nh, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã KH, huyện UM, tỉnh CM (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã KH, huyện UM, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2019 và tại phiên tòa chị Cao Hồng Nh trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Nh và anh V đi đến hôn nhân từ năm 2009, có đăng ký

kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, do không có sự chia sẻ, thông cảm cho nhau dẫn đến bất đồng ý kiến, hay cãi vã nhau, anh V có đánh chị vài lần, mâu thuẫn kéo dài ngày càng gay gắt nên đã ly thân. Chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có 2 cháu tên Trần Vi Nh, sinh ngày 28/12/2009 hiện do anh V nuôi dưỡng và cháu Trần Duy M, sinh ngày 28/10/2013 do Chị Nh nuôi dưỡng, sau khi ly hôn Chị Nh thống nhất giao cháu Nh cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng còn Chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản ghi ý kiến ngày 30/7/2019 cháu Trần Vi Nh rình bày:*

Cháu đang sống với cha là ông Trần Văn V, cha yêu thương lo lắng cho cháu nên cháu có nguyện vọng được sống chung với cha.

** Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân thủ của những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Chị Nh, cho Chị Nh và anh V ly hôn; về con chung giao cháu Nh cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu M cho Chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung Chị Nh không yêu cầu nên không xem xét; về án phí Chị Nh chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Hồng Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn, người nuôi con chung đối với anh Trần Văn V, địa chỉ ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Cao Hồng Nh và anh Trần Văn V được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần, Chị Nh có mặt nhưng anh V vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt anh V theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Hồng Nh và anh Trần Văn V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa Chị Nh và anh V là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa Chị Nh và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, Chị Nh yêu cầu ly hôn với anh V. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhiều lần nhưng anh V vắng mặt không lý do, anh V cũng không có ý kiến về việc Chị Nh yêu cầu ly hôn. Mặt khác, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa Chị Nh và anh V nhận thấy trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau và hiện nay đã ly thân. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Nh và anh V mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Cao Hồng Nh ly hôn với anh Trần Văn V.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Trần Vi Nh trên 7 tuổi, cháu Nh có nguyện vọng được do anh V nuôi dưỡng và hiện nay anh V cũng đang nuôi dưỡng, nên ghi nhận nguyện vọng của cháu. Riêng cháu Trần Duy M chưa đủ 7 tuổi và hiện nay do Chị Nh nuôi dưỡng. Chị Nh cũng thống nhất tiếp tục để anh V nuôi dưỡng cháu Nh, còn cháu M Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, anh V cũng không có ý kiến gì việc yêu cầu xem xét việc nuôi con chung của Chị Nh. Do đó, tiếp tục giao cháu Trần Vi Nh cho anh V nuôi dưỡng, tiếp tục giao cháu Trần Duy M cho Chị Nh nuôi dưỡng là đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Chị Nh, anh V có quyền thăm nom các cháu không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Hồng Nh không yêu cầu, anh Trần Văn V cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản: Chị Cao Hồng Nh xác định không yêu cầu, anh Trần Văn V cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Cao Hồng Nh xác định không yêu cầu, anh Trần Văn V cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Cao Hồng Nh phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004238 ngày 01/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; Anh Trần Văn V không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Hồng Nh với anh Trần Văn V.

- Về con chung:

+ Giao cháu Trần Vi Nh, sinh ngày 28/12/2009 cho anh Trần Văn V nuôi dưỡng. Cháu Nh hiện nay do anh Vnuôi dưỡng, anh V tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Trần Duy M, sinh ngày 28/10/2013 cho chị Cao Hồng Nh nuôi dưỡng. Cháu M hiện nay do Chị Nh nuôi dưỡng, Chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Chị Cao Hồng Nh và anh Trần Văn V có quyền thăm nom cháu Nh, cháu M không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Cao Hồng Nh phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004238 ngày 01/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Anh Trần Văn V không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Khánh Hòa, huyện U Minh (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

